

Số: 83 /KH-UBND

Cao Ngạn, ngày 28 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Cao Ngạn

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. **Mục đích:** Rà soát, xác định số hộ, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ trên phạm vi thành phố làm cơ sở đánh giá chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo; làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2023 trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ xóm và trực tiếp đối với từng hộ; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân, sự giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; thực hiện đúng quy trình rà soát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Xác định đúng đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình; không để trùng lặp, bỏ sót đối tượng; phản ánh đúng thực trạng đời sống Nhân dân tại địa phương.

II. TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ GIA ĐÌNH LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Tiêu chí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tiêu chí xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. **Phạm vi điều tra:** Tiến hành trên phạm vi toàn xã.

2. Đối tượng điều tra: Hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 có tên trong danh sách quản lý của các xã tại thời điểm rà soát và hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

IV. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Nội dung

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nắm được các thông tin về hộ: Hiện trạng đất đai, tài sản, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, lao động việc làm, tình hình thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình ... từ đó ước lượng thu nhập bình quân và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình đối chiếu với tiêu chuẩn nghèo, cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ ban hành để xác định được số hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương.

2. Phương pháp:

- Sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để thu thập, khảo sát thông tin hộ gia đình.

- Kết hợp các phương pháp như: Đăng ký của người dân, nhận dạng và phân loại nhanh, ước lượng thu nhập, phương pháp chuyên gia, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

- Cuộc rà soát thu thập các thông tin được tiến hành trên 02 loại phiếu sau:

+ Phiếu A: Danh sách hộ gia đình đăng ký tham gia và phân loại nhanh tại xóm.

+ Phiếu B: Rà soát xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo (*sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, cận nghèo*).

V. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, XÁC ĐỊNH

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm gồm 6 bước quy định tại Điều 4, Quyết định 24/2021/QĐ-TTg, cụ thể:

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với xóm và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình: Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với Trưởng xóm và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát:

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo xã; Trưởng xóm (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở xóm; 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai:

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng xóm và trụ sở UBND xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng xóm và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố.

a) Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.



Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 02 và 03 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

b) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (quy định tại Điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg):

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND xã).

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình quy định tại Bước 2, Bước 3 và Bước 4; quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định 24 (Thời gian rà soát thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã.

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, PHÚC TRA KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo

1.1. Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025

a) Công tác chuẩn bị

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát xã;
- Phối hợp mời tham gia các tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo rà soát các xã và rà soát viên xong trước 15/9/2023.

b) *Tổ chức rà soát tại hộ gia đình:* Từ ngày 15/9 đến 20/10/2023.

c) *Tổng hợp báo cáo kết quả*

- Các xóm tổng hợp kết quả, hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc điều tra về UBND xã chậm nhất ngày 22/10/2023.

- UBND xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về UBND thành phố (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/10/2023. Báo cáo kết quả chính thức trước ngày 30/11/2023.

- Biểu mẫu tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo mẫu biểu quy định tại Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 14/03/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; phụ lục hướng dẫn lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ban hành kèm theo Công văn số 2752/LĐTĐTBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phúc tra kết quả rà soát: Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương chưa phản ánh chính xác, khách quan, trung thực tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hoặc có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát; Ban Chỉ đạo rà soát cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để Nhân dân biết trước khi UBND xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương được bố trí thực hiện Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban văn hóa xã hội: là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát xã, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan, 15 xóm tổ chức thực hiện:

- Tham mưu UBND xã:



+ Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã

+ Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã giai đoạn 2022-2025 nếu có thay đổi về nhân sự.

- Phối hợp với Phòng Lao động tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn cho Ban Chỉ đạo xã và rà soát viên.

- Xây dựng tài liệu, thống nhất mẫu biểu rà soát trên địa bàn toàn xã.

- Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc tổng rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 phổ biến Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Kế hoạch này đến cán bộ và Nhân dân biết, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

- Thực hiện thanh quyết toán kinh phí rà soát theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra, phúc tra, đôn đốc tiến độ, nắm tình hình triển khai và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; tổng hợp, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xã:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ban văn hóa xã hội:

- Tổ chức thực hiện rà soát, sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để thu thập, khảo sát thông tin hộ gia đình (Hỗ trợ cài đặt phần mềm **CONNECTION** và trực tiếp giám sát việc thực hiện phần mềm của các điều tra viên)

- Theo dõi, đôn đốc địa bàn được phân công đảm bảo cuộc rà soát đạt hiệu quả.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức đoàn thể: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

4. 15 xóm

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn theo quy định.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Cao Ngạn./. *Duc*

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH TP;
- Thường trực Đảng ủy (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đoàn thể CTXH liên quan;
- 15 xóm;
- Lưu: VT, LĐTB&XH.



Đoàn Việt Dũng



ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНЫҢ БІЛІМ ЖӘНЕ ҒЫЛЫМ МИНИСТРЛІГІ